

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: PĀLI PHÁP CÚ**

**Bài học thứ năm 17.11.2022**

---

**VI**  
**PHẨM HIỀN TRÍ**  
**(Paṇḍitavagga)**

**VI. Phẩm Hiền Trí \_ Kệ số 8 (dhp 83)**

**Duyên sự:**

Bài kệ này được đức Phật thuyết tại thành Sāvatti khi Ngài trú ở chùa Jetavana, nhân câu chuyện 500 vị tỳ kheo an cư ở Verañjā.

Khi Đức Thế Tôn cùng 500 vị tỳ kheo vân du đến xứ Verañjā. Một vị bà la môn có thể lực ở Verañjā đã mời đức Phật và chúng tỳ kheo an cư mùa mưa tại Verañjā.

Bà la môn Verañja bị ác ma ám nên không nhớ đến đức Phật và chư tăng đang nhập hạ ở đó để hộ độ dù chỉ một ngày.

Lại gặp lúc xứ Verañjā xảy ra nạn đói. Chư tỳ kheo đi khát thực không được thức ăn, sống vất vả mệt mỏi. May nhờ có đoàn thương lái ngựa đã nhìn ra từng nắm đậu sậy để cúng dường chư tỳ kheo nên chư tăng cũng sống lây lất qua ngày.

Mặc dù đời sống thiếu thốn khó khăn nhưng chư tỳ kheo đã đoạn trừ tham muốn nên các vị trú an tịnh, không than thở.

Ba tháng an cư vừa mãn, đức Phật từ giả bà la môn Verañjā rồi cùng với 500 vị tỳ kheo vân du đến Sāvatti.

Các cư sĩ ở Sāvatti nghe tin bậc đạo sư và chư tăng về họ kéo nhau đến chùa làm phước mỗi ngày với thức ăn dồi dào. Chư tỳ kheo ăn còn dư vật thực đem cho những người ăn tàn thực. Những người ăn tàn thực được ăn thức ăn thừa của chư tăng, họ sung sức, nói cười, nhảy múa, đấu vật với nhau ... thật ồn ào.

Chư tỳ kheo họp mặt trong giảng đường vào buổi chiều, bàn luận về họ: Hãy xem những người ăn tàn thực, họ có ăn rồi tạo cảnh ồn ào thế đó; Trong khi các vị tỳ kheo, ở Verañjā thiếu ăn sống chật vật cũng trú an tịnh; về Sāvatti có ăn, vật thực đầy đủ, các tỳ kheo vẫn trú an tịnh.

Đức Phật ngự đến giảng đường nghe câu chuyện bàn luận của các tỳ kheo, Ngài bảo: “Đúng vậy, này chư tỳ kheo, các bậc chân nhân đã bỏ pháp thế gian, dù gặp hoàn cảnh vui hay khổ cũng vẫn an nhiên điềm tĩnh”. Nói xong, đức Phật đã thuyết lên bài kệ: “*Sabbattha ve sappurisā cajanti ... na uccāvacaṃ paṇḍitā dassayanti 'ti*”.

Dứt pháp thoại có nhiều vị tỳ kheo chứng quả thánh.

\*

**Chánh văn:**       **Sabbattha ve sappurisā cajanti**  
                          **na kāmakāmā lapayanti santo**  
                          **sukhena phuṭṭhā athavā dukkhena**  
                          **na uccāvacaṃ paṇḍitā dassayanti.**

(dhp 83)

\*

**Thích văn:**

**sabbattha** [trạng từ] trong mọi nơi, trong tất cả.

**ve** [bất biến từ] thật vậy, chắc chắn.

**sappurisā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **sappurisa** (santa + purisa)] bậc chân nhân, con người chân chính, mẫu người đức hạnh.

**cajanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều (√caj + a)] buông bỏ, từ bỏ, xả bỏ.

**kāmakāmā** [đôi cách số nhiều nữ tính của hợp thể tính từ **kāmakāma** (kāme + kāma)] sự ước muốn dục lạc, dục cầu.

**lapayanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều (√lap + aya)] nói nhảm, bàn tán.

**santo** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **santa** (biệt ngữ)] những bậc an tịnh, tịnh giả.

**sukhena** [sở dụng cách số ít của danh từ trung tính **sukha**] với sự an lạc, với hạnh phúc.

**phuṭṭhā** [chủ cách số nhiều nam tính của quá khứ phân từ **phuṭṭha** (√phus + ta)] bị xúc chạm, đã được tiếp xúc, đã đụng độ.

**athavā** [liên từ] hay là, hoặc là.

**dukkhena** [sở dụng cách số ít của danh từ trung tính **dukkha**] với sự đau khổ, bởi sự khổ.

**uccāvacaṃ** [đôi cách số ít trung tính của hợp thể tính từ **uccāvaca** (ucca + avaca)] cao thấp, mừng tủi, cao hứng và nản lòng ..v.v..

**paṇḍitā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **paṇḍita**] các bậc hiền trí.

**dassayanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều (√dis + aya)] biểu lộ, thể hiện.

\*

**Việt văn:** Hiền nhân bỏ tất cả  
tịnh giả không cầu dục  
gặp cảnh vui hay khổ  
bậc trí không mừng tủi.

(pc 83)

\*

## Chuyển văn:

*Sappurisā ve sabbattha cajanti, santo kāmakāmā na lapayanti, paṇḍitā sukhena athavā dukkhena phutṭhā uccāvacaṃ na dassayanti.*

Thật vậy, các bậc chân nhân dứt bỏ mọi thứ, các bậc an tịnh không nhắc đến dục vọng, các bậc hiền trí khi gặp cảnh vui hay cảnh khổ cũng không biểu hiện vui mừng hay tủi phận.

\*

## Lý giải:

Bài kệ này đức Phật thuyết đề cập đến cung cách của bậc thánh nhân đã giác ngộ giải thoát.

Năm trăm vị tỳ kheo tùy tùng của đức Phật khi nhập hạ ở Verañjā gặp cảnh cơ cực đói kém cũng không than vãn, lúc về Sāvatti được hộ độ thực phẩm dồi dào cũng không hớn hở. Chẳng như những kẻ ăn tàn thực kia lúc đói khổ thì than thở, khi có ăn no nê thì họ vui mừng hi hạ, cười đùa nhảm nhí ..v.v..

Bậc thánh bỏ tất cả, là không chấp trước đời này hay đời sau, không chấp thủ ngũ uẩn, không chấp trước mọi thứ ở đời.

Bậc thánh không luận bàn những điều liên quan đến dục vọng, như nhắc chuyện sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc lạc; không mong cầu dục lạc, không bàn đến dục lạc.

Bậc thánh khi xúc chạm tám pháp đời (*lokadhamma*): được lợi, mất lợi, được danh, mất danh, được khen, bị chê, được lạc, bị khổ, tâm các bậc ấy bình thản, không mừng không tủi, không vui không buồn.

*Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn*